BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
NGUYỄN TẤT THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình	**: Tài chính – Ngân hàng**
Tên tiếng Anh	**: Finance – Banking**
Trình độ đào tạo	**: Đại học**
Ngành đào tạo	**: Tài chính – Ngân hàng**
Loại hình đào tạo	**: Chính quy – hệ tín chỉ**
Mã ngành	**: 52340201**

(Ban hành theo Quyết định số ……437……/QĐ-NTT, ngày 28 tháng 09 năm 2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nguyễn Tất Thành)

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1 Mục tiêu chung

Đào tạo Sinh viên tốt nghiệp có trình độ Đại học – chuyên ngành tài chính có đủ kiến thức cơ bản, kỹ năng nghề nghiệp, phẩm chất – đạo đức chính trị, sức khỏe để có thể làm việc về việc quản lý tài chính – kế toán tại các doanh nghiệp, các đơn vị sản xuất – kinh doanh dịch vụ thuộc mọi thành phần kinh tế (đối với chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp); và đảm nhận các công viêc được giao trong lĩnh vực ngân hàng, các cơ quan bảo hiểm, công ty chứng khoán, các tổ chức tín dụng, và các định chế tài chính (đối với chuyên ngành ngân hàng), và với nhiệm vụ của người quản lý tài chính, đồng thời có khả năng tự nghiên cứu để phát triển trình độ chuyên môn cao hơn.

Sinh viên tốt nghiệp có khả năng sử dụng tin học thành thạo, đặc biệt là các phần mềm ứng dụng trong lãnh vực tài chính ngân hàng; đồng thời, có khả năng sử dụng Tiếng Anh lưu loát và có năng lực giao tiếp Tiếng Anh tốt trong các công ty đa quốc gia hoặc các ngân hàng thương mại nước ngoài.

1.2 Mục tiêu cụ thể:

Ngành Tài chính Ngân hàng đào tạo 2 chuyên ngành: **Tài chính doanh nghiệp và Tài chính Ngân hàng**

1.2.1 Chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp

1.2.1.1 Về chuyên môn nghiệp vụ:

– Đào tạo những sinh viên có phẩm chất chính trị tốt, tin tưởng vào sự nghiệp đổi mới của Đảng và Nhà nước, có đạo đức kinh doanh và có sức khỏe tốt.

– Nắm vững đường lối, chính sách, pháp luật về kinh tế, tài chính, về hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp,

– Nắm được chức năng, nhiệm vụ, và đặc điểm của ngành nghề; và nắm vững luật doanh nghiệp, các chính sách, và chế độ tài chính có liên quan đến các doanh nghiệp… để thực hiện tốt các nghiệp vụ về tài chính doanh nghiệp,

– Nắm được quy trình tác nghiệp cụ thể của cán bộ tài chính doanh nghiệp về tình hình sử dụng và xây dựng kế hoạch phân phối vốn trong doanh nghiệp,

– Có năng lực tổ chức điều hành công tác tài chính tổng hợp, kiểm tra và phân tích hoạt động kinh tế, và hoạch định chính sách tài chính cho doanh nghiệp trong nước và các công ty đa quốc gia,

– Và có khả năng sử dụng thành thạo ngoại ngữ (Đạt chuẩn TOEIC 500), tin học (Microsoft word, Excel, Powerpoint, phần mềm ứng dụng Eviews trong phân tích và quản lý tài chính doanh nghiệp).

1.2.1.2 Về vị trí làm việc:

Làm công tác quản lý tài chính và hoạch định chính sách tài chính tại các Tổng công ty và các công ty trực thuộc, doanh nghiệp sản xuất, thương mại – dịch vụ, và các công ty đa quốc gia.

1.2.2 Chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng:

1.2.2.1 Về chuyên môn nghiệp vụ:

– Đào tạo cử nhân chuyên ngành ngân hàng trình độ đại học, có phẩm chất chính trị và đạo đức nghề nghiệp, có sức khỏe tốt, nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế, xã hội, quản trị kinh doanh và tài chính ngân hàng; có năng lực nghiên cứu, hoạch định chính sách và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng.

– Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản và chuyên sâu về tiền tệ - ngân hàng và thị trường chứng khoán. Huấn luyện kỹ năng nghề nghiệp, đặc biệt là kỹ năng phân tích dữ liệu về tài chính (sử dụng các mô hình kinh tế lượng ứng dụng trong tài chính để phân tích các hoạt động kinh doanh của các định chế tài chính và dự báo giá chứng khoán), để sinh viên có thể tìm việc làm và đảm nhận công việc được giao trong ngân hàng (cán bộ tín dụng, kế toán, thanh toán quốc tế, kinh doanh ngoại tệ, và đặc biệt là cán bộ nghiên cứu và phân tích phân tích tài chính), công ty chứng khoán (nhà môi giới và kinh doanh chứng khoán, nhà phân tích chứng khoán), tổ chức tín dụng phi ngân hàng, cơ quan quản lý nhà nước về tài chính, ngân hàng và các định chế tài chính khác trong và ngoài nước.

– Và có khả năng sử dụng ngoại ngữ (Đạt chuẩn TOEIC 500), tin học (Microsoft word, Excel, Powerpoint, phần mềm ứng dụng Eviews trong phân tích báo cáo tài chính của các ngân hàng thương mại, và đặc biệt là phần mềm ứng dụng thực hành kế toán ngân hàng, Temonos - T24).

1.2.2.2 Về vị trí làm việc:

Sinh viên tốt nghiệp làm việc ở các cơ quan ngân hàng tài chính trung ương hoặc địa phương. Đảm nhận tốt công việc trong lãnh vực ngân hàng, các doanh nghiệp kinh doanh tiền tệ, công ty chứng khoán, các tổ chức tín dụng, và các định chế tài chính trong và ngoài nước.

2. THỜI GIAN ĐÀO TẠO: 4 năm

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC:

– Chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp: 149 tín chỉ (không kể Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất);

– Chuyên ngàng Tài chính ngân hàng: 151 tín chỉ (không kể Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất)

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH:

Theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO:

Theo Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

6. THANG ĐIỂM: 10

7. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

7.1. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG: 53 tín chỉ (không kể Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng).

7.1.1. Lý luận Triết học Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
1	070010	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin	5	75		
2	070002	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	3	45		070018(a)
3	070018	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30		070010(a)
		Tổng	**10**	**150**		

7.1.2. Ngoại ngữ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
4	070407	Anh văn giao tiếp 1	3	30	30	
5	070408	Anh văn giao tiếp 2	3	30	30	070407(a)
6	070409	TOEIC 1	3	30	30	070408(a)
7	070410	TOEIC 2	3	30	30	070409(a)
8	070411	TOEIC 3	3	30	30	070410(a)
9	070412	TOEIC 4	3	30	30	070411(b)
		Tổng	**18**	180	180	

7.1.3. Giáo dục thể chất

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
10	070023	Giáo dục thể chất	5			
		Tổng	**5**			

7.1.4. Giáo dục quốc phòng

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
11	070022	Giáo dục quốc phòng	3		165	
		Tổng	**3**		**165**	

7.1.5. Toán – Thống kê – Tin học

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
12	070016	Toán cao cấp C1	3	45		

13	070017	Toán cao cấp C2	3	45		070016(a)
14	070009	Lý thuyết xác suất và thống kê	3	45		
15	070012	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	45		
16	070405	Tin học văn phòng 1	2		60	
17	070406	Tin học văn phòng 2	2		60	070405(a)
		Tổng	**16**	**180**	**120**	

7.1.6. Nhân văn – nghệ thuật

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
18	070006	Kỹ năng giao tiếp 1	2	30		
19	070007	Kỹ năng giao tiếp 2	2	30		070006(a)
		Tổng	**4**	**60**		

7.1.7. Khoa học xã hội

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
20	070353	Quản trị học	3	45		
21	070011	Pháp luật đại cương	2	30		
		Tổng	**5**	**75**		

7.2. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP

7.2.1. Kiến thức cơ sở ngành: 43 tín chỉ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
22	070345	Kinh tế vi mô	3	45		
23	070348	Marketing căn bản	3	45		
24	070008	Luật kinh tế	3	45		070011(a)
25	001189	Nguyên lý kế toán	3	45		
26	070387	Tài chính – Tiền tệ 1	3	45		070345(a)
27	070388	Tài chính – Tiền tệ 2	3	45		070387(b)
28	070390	Tài chính doanh nghiệp 1	4	60		
29	070373	Kinh tế lượng ứng dụng	3	30	30	070399(a)
30	070346	Kinh tế vĩ mô	3	45		070345(a)
31	070401	Thuế	3	45		001189(a)
32	070399	Thống kê ứng dụng	3	30	30	070009(b) 070390(a)
33	070394	Tài chính quốc tế	3	45		070388(a)
34	070374	Lập mô hình tài chính	3	45		070390(a)

35	070397	Thị trường tài chính	3	45		070388(a)
		Tổng	**43**	**615**	**60**	

7.2.2. Kiến thức chuyên ngành: 41 – 43 (tín chỉ)

7.2.2.1. Kiến thức ngành bắt buộc: 13 tín chỉ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
36	070392	Tài chính doanh nghiệp 2	4	60		070390(a)
37	070383	Phân tích và đầu tư chứng khoán	3	45		070387(a)
38	070366	Anh văn chuyên ngành TC-NH 1	3	45		070408(a)
39	070367	Anh văn chuyên ngành TC-NH 2	3	45		070366(b)
		Tổng	**13**	**190**		

7.2.2.2. Chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp: 28 tín chỉ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
Kiến thức bắt buộc : 22 tín chỉ						
40	070369	Đầu tư kinh doanh bất động sàn	3	45		070390(a)
41	070370	Tin học ứng dụng trong tài chính	3	30	30	
42	070398	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	3	45		070390(a)
43	070389	Tài chính công	3	45		070388(b)
44	000708	Kế toán tài chính phần 1	4	60		001189(a) 070388(b)
45	070382	Phân tích báo cáo tài chính	3	45		070388(a)
46	070386	Quản trị rủi ro tài chính	3	45		070392(a)
		Tổng	**22**	**315**	**30**	
Kiến thức tự chọn: 6 tín chỉ (Sinh viên chọn 2 trong 4 học phần dưới đây)						
47	070379	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	3	45		070387(a)
48	070364	Thương mại điện tử	3	45		
49	000706	Kế toán quản trị	3	45		001189(a) 070390(b)
50	070396	Thanh toán quốc tế	3	45		070387(a)

7.2.2.3. Chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng: 30 tín chỉ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
Kiến thức bắt buộc: 24 tín chỉ						
51	000700	Kế toán ngân hàng	4	60		001189(a) 070379(b)

52	070379	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	3	45		070387(a)
53	070384	Quản trị ngân hàng thương mại	3	45		070379(a)
54	001138	Nghiệp vụ kinh doanh ngoại hối	3	45		070387(a)
55	070395	Thẩm định tín dụng	3	45		070379(a)
56	001078	Ngân hàng mô phỏng 1	3		90	
57	001079	Ngân hàng mô phỏng 2	2		60	
58	070396	Thanh toán quốc tế	3	45		070387(a)
		Tổng	**24**	**285**	**150**	
Kiến thức tự chọn (Sinh viên chọn 2 trong 5 học phần dưới đây)						
59	070382	Phân tích báo cáo tài chính	3	45		070390(a)
60	070380	Nghiệp vụ ngân hàng Trung Ương	3	45		070388(b)
61	070368	Bảo hiểm thương mại	3	45		070401(a)
62	070369	Đầu tư kinh doanh bất động sản	3	45		070390(b)
63	070398	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	3	45		070390(b)

7.2.3. Thực tập tốt nghiệp và khóa luận (thi tốt nghiệp): 12 tín chỉ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
64	070400	Thực tập cuối khóa – Tài chính – Ngân hàng	5		150	
65	070372	Khóa luận tốt nghiệp – Tài chính – Ngân hàng	7			
		Tổng	**12**		**150**	

Ghi chú:

TC: số tín chỉ; LT: số tiết lý thuyết; TH: số tiết thực hành, thí nghiệm, giải bài tập, thảo luận; (b): học phần tiên quyết; (a): học phần trước; (c): học phần song hành.

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (DỰ KIẾN)

Lưu ý: Các học phần Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất được tổ chức giảng dạy theo lịch riêng.

8.1 Chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp:

STT	Mã môn học	Tên môn học	Mã học phần	TC	Số tiết LT	Số tiết TH	Điều kiện tiên quyết
Học kỳ 1							
Học phần bắt buộc				13	165	60	
1	070006	Kỹ năng giao tiếp 1	0101070006	2	30	0	
2	070016	Toán cao cấp C1	0101070016	3	45	0	
3	070345	Kinh tế vi mô	0101070345	3	45	0	
4	070353	Quản trị học	0101070353	3	45	0	
5	070405	Tin học văn phòng 1	0101070405	2	0	60	
Học kỳ 2							
Học phần bắt buộc				14	195	30	
1	070010	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin	0101070010	5	75	0	
2	070017	Toán cao cấp C2	0101070017	3	45	0	070016(a)
3	070387	Tài chính - tiền tệ 1	0101070387	3	45	0	070345(a)
4	070407	Anh văn giao tiếp 1	0101070407	3	30	30	
Học kỳ 3							
Học phần bắt buộc				14	195	30	
1	001189	Nguyên lý kế toán	0101001189	3	45	0	
2	070009	Lý thuyết xác suất và thống kê	0101070009	3	45	0	
3	070011	Pháp luật đại cương	0101070011	2	30	0	
4	070348	Marketing căn bản	0101070348	3	45	0	
5	070408	Anh văn giao tiếp 2	0101070408	3	30	30	070407(a)
Học kỳ 4							
Học phần bắt buộc				14	165	90	
1	070008	Luật kinh tế	0101070008	3	45	0	070011(a)
2	070018	Tư tưởng Hồ Chí Minh	0101070018	2	30	0	070010(a)
3	070390	Tài chính doanh nghiệp 1	0101070390	4	60	0	
4	070406	Tin học văn phòng 2	0101070406	2	0	60	070405(a)
5	070409	TOEIC 1	0101070409	3	30	30	070408(a)
Học kỳ 5							
Học phần bắt buộc				15	195	60	
1	070346	Kinh tế vĩ mô	0101070346	3	45	0	070345(a)
2	070388	Tài chính - tiền tệ 2	0101070388	3	45	0	070387(b)
3	070399	Thống kê ứng dụng	0101070399	3	30	30	070009(b) 070390(a)
4	070401	Thuế	0101070401	3	45	0	001189(a)
5	070410	TOEIC 2	0101070410	3	30	30	070409(a)
Học kỳ 6							
Học phần bắt buộc				15	195	60	
1	070007	Kỹ năng giao tiếp 2	0101070007	2	30	0	070006(a)
2	070012	Phương pháp nghiên cứu khoa học	0101070012	3	45	0	

3	070370	Tin học ứng dụng trong tài chính	0101070370	3	30	30	
4	070392	Tài chính doanh nghiệp 2	0101070392	4	60	0	070390(a)
5	070411	TOEIC 3	0101070411	3	30	30	070410(a)
Học kỳ 7							
Học phần bắt buộc				13	180	30	
1	000708	Kế toán tài chính phần 1	0101000708	4	60	0	070390(b) 001189(a)
2	070002	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	0101070002	3	45	0	070018(a)
3	070394	Tài chính quốc tế	0101070394	3	45	0	070388(a)
4	070412	TOEIC 4	0101070412	3	30	30	070411(b)
Học kỳ 8							
Học phần bắt buộc				15	210	30	
1	070366	Anh văn chuyên ngành tài chính - ngân hàng 1	0101070366	3	45	0	070408(a)
2	070373	Kinh tế lượng ứng dụng	0101070373	3	30	30	070399(a)
3	070382	Phân tích báo cáo tài chính	0101070382	3	45	0	070390(a)
4	070383	Phân tích và đầu tư chứng khoán	0101070383	3	45	0	070387(a)
5	070397	Thị trường tài chính	0101070397	3	45	0	070388(a)
Học kỳ 9							
Học phần bắt buộc				12	180	0	
1	070367	Anh văn chuyên ngành tài chính - ngân hàng 2	0101070367	3	45	0	070366(b)
2	070369	Đầu tư kinh doanh bất động sản	0101070369	3	45	0	070390(a)
3	070374	Lập mô hình tài chính	0101070374	3	45	0	070390(a)
4	070398	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	0101070398	3	45	0	070390(a)
Học kỳ 10							
Học phần bắt buộc				6	90	0	
1	070386	Quản trị rủi ro tài chính	0101070386	3	45	0	070392(a)
2	070389	Tài chính công	0101070389	3	45	0	070388(b)
Học phần tự chọn				6	90	0	
1	000706	Kế toán quản trị	0101000706	3	45	0	070390(b) 001189(a)
2	070364	Thương mại điện tử	0101070364	3	45	0	
3	070379	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	0101070379	3	45	0	070387(a)
4	070396	Thanh toán quốc tế	0101070396	3	45	0	070387(a)
Học kỳ 11							
Học phần bắt buộc				12	0	150	
1	070400	Thực tập cuối khóa - Tài chính ngân hàng	0101070400	5	0	150	
2	070372	Khóa luận tốt nghiệp - Tài chính ngân hàng	0101070372	7	0	0	

8.2 Chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng:

STT	Mã môn học	Tên môn học	Mã học phần	TC	Số tiết LT	Số tiết TH	Điều kiện tiên quyết
Học kỳ 1							
Học phần bắt buộc				13	165	60	
1	070006	Kỹ năng giao tiếp 1	0101070006	2	30	0	
2	070016	Toán cao cấp C1	0101070016	3	45	0	
3	070022	Giáo dục quốc phòng - Đại học	0101070022	3	0	165	
4	070023	Giáo dục thể chất - Đại học	0101070023	5	0	0	
5	070345	Kinh tế vi mô	0101070345	3	45	0	
6	070353	Quản trị học	0101070353	3	45	0	
7	070405	Tin học văn phòng 1	0101070405	2	0	60	
Học kỳ 2							
Học phần bắt buộc				14	195	30	
1	070010	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin	0101070010	5	75	0	
2	070017	Toán cao cấp C2	0101070017	3	45	0	070016(a)
3	070387	Tài chính - tiền tệ 1	0101070387	3	45	0	070345(a)
4	070407	Anh văn giao tiếp 1	0101070407	3	30	30	
Học kỳ 3							
Học phần bắt buộc				14	195	30	
1	001189	Nguyên lý kế toán	0101001189	3	45	0	
2	070009	Lý thuyết xác suất và thống kê	0101070009	3	45	0	
3	070011	Pháp luật đại cương	0101070011	2	30	0	
4	070348	Marketing căn bản	0101070348	3	45	0	
5	070408	Anh văn giao tiếp 2	0101070408	3	30	30	070407(a)
Học kỳ 4							
Học phần bắt buộc				14	165	90	
1	070008	Luật kinh tế	0101070008	3	45	0	070011(a)
2	070018	Tư tưởng Hồ Chí Minh	0101070018	2	30	0	070010(a)
3	070390	Tài chính doanh nghiệp 1	0101070390	4	60	0	
4	070406	Tin học văn phòng 2	0101070406	2	0	60	070405(a)
5	070409	TOEIC 1	0101070409	3	30	30	070408(a)
Học kỳ 5							
Học phần bắt buộc				15	195	60	
1	070346	Kinh tế vĩ mô	0101070346	3	45	0	070345(a)
2	070388	Tài chính - tiền tệ 2	0101070388	3	45	0	070387(b)
3	070399	Thống kê ứng dụng	0101070399	3	30	30	070009(b) 070390(a)
4	070401	Thuế	0101070401	3	45	0	001189(a)
5	070410	TOEIC 2	0101070410	3	30	30	070409(a)
Học kỳ 6							
Học phần bắt buộc				15	210	30	
1	070007	Kỹ năng giao tiếp 2	0101070007	2	30	0	070006

2	070012	Phương pháp nghiên cứu khoa học	0101070012	3	45	0	
3	070379	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	0101070379	3	45	0	070387(a)
4	070392	Tài chính doanh nghiệp 2	0101070392	4	60	0	070390(a)
5	070411	TOEIC 3	0101070411	3	30	30	070410(a)
Học kỳ 7							
Học phần bắt buộc				15	210	30	
1	070002	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	0101070002	3	45	0	070018(a)
2	070378	Nghiệp vụ kinh doanh ngoại hối	0101070378	3	45	0	070387(a)
3	070394	Tài chính quốc tế	0101070394	3	45	0	070388(a)
4	070395	Thẩm định tín dụng	0101070395	3	45	0	070379(a)
5	070412	TOEIC 4	0101070412	3	30	30	070411(b)
Học kỳ 8							
Học phần bắt buộc				15	210	30	
1	070366	Anh văn chuyên ngành tài chính - ngân hàng 1	0101070366	3	45	0	070408(a)
2	070373	Kinh tế lượng ứng dụng	0101070373	3	30	30	070399(a)
3	070383	Phân tích và đầu tư chứng khoán	0101070383	3	45	0	070387(a)
4	070396	Thanh toán quốc tế	0101070396	3	45	0	070387(a)
5	070397	Thị trường tài chính	0101070397	3	45	0	070388(a)
Học kỳ 9							
Học phần bắt buộc				13	195	0	
1	070367	Anh văn chuyên ngành tài chính - ngân hàng 2	0101070367	3	45	0	070366(b)
2	070371	Kế toán ngân hàng	0101070371	4	60	0	070379(b) 001189(a)
3	070374	Lập mô hình tài chính	0101070374	3	45	0	070390(a)
4	070384	Quản trị ngân hàng thương mại	0101070384	3	45	0	070379(a)
Học kỳ 10							
Học phần bắt buộc				5	0	150	
1	070376	Ngân hàng mô phỏng 1	0101070376	3	0	90	
2	070377	Ngân hàng mô phỏng 2	0101070377	2	0	60	
Học phần tự chọn				6	90	0	
1	070368	Bảo hiểm thương mại	0101070368	3	45	0	070401(a)
2	070369	Đầu tư kinh doanh bất động sản	0101070369	3	45	0	070390(b)
3	070380	Nghiệp vụ ngân hàng Trung ương	0101070380	3	45	0	070388(b)
4	070382	Phân tích báo cáo tài chính	0101070382	3	45	0	070390(a)
Học kỳ 11							
Học phần bắt buộc				12	0	150	
1	070400	Thực tập cuối khóa - Tài chính ngân hàng	0101070400	5	0	150	

2	070372	Khóa luận tốt nghiệp - Tài chính ngân hàng	0101070372	7	0	0	

9. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Tích lũy đủ 147 tín chỉ khối kiến thức giáo dục đại cương và giáo dục chuyên nghiệp của Chương trình và thỏa các điều kiện theo Điều 27 Quy chế chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT.

10. MÔ TẢ TÓM TẮT HỌC PHẦN

070010 Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin: 5(75, 0, 150)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: nội dung ban hành tại Quyết định số 19/2003/QĐ-BGD&ĐT, ngày 8/5/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức và phương pháp giảng dạy theo hướng chuyển quá trình dạy thành quá trình tự học sinh viên, ứng dụng các phương tiện hỗ trợ và công nghệ thông tin như Quyết định số 11381/BGDĐT-ĐH&SĐH về việc hướng dẫn giảng dạy các môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

070002 Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Tư tưởng Hồ Chí Minh).

Nội dung: nội dung ban hành tại Quyết định số 47/2003/QĐ-BGD&ĐT, ngày 22/10/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức và phương pháp giảng dạy theo hướng chuyển quá trình dạy thành quá trình tự học sinh viên, ứng dụng các phương tiện hỗ trợ và công nghệ thông tin như Quyết định số 11381/BGDĐT-ĐH&SĐH về việc hướng dẫn giảng dạy các môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

070018 Tư tưởng Hồ Chí Minh: 2(30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Những nguyên lý chủ nghĩa Mác-Lênin)

Nội dung: nội dung ban hành tại Quyết định số 35/2003/QĐ-BGD&ĐT, ngày 31/09/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức và phương pháp giảng dạy theo hướng chuyển quá trình dạy thành quá trình tự học sinh viên, ứng dụng các phương tiện hỗ trợ và công nghệ thông tin như Quyết định số 11381/BGDĐT-ĐH&SĐH về việc hướng dẫn giảng dạy các môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

070353 Quản trị học: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị và vận dụng thực tiễn của nó như: khái niệm và bản chất, vai trò, chức năng của nhà quản trị, môi trường quản trị, quá trình phát triển của các học thuyết quản trị. Học phần còn cập nhật một số vấn đề mới của quản trị học hiện đại như quản trị thông tin, ra quyết định, quản trị đổi mới, quản trị rủi ro và cơ hội.

070011 Pháp luật đại cương: 2(30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và hiểu biết cơ bản như: quy định pháp luật của Việt Nam liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; địa vị pháp lý của các doanh nghiệp; hành vi, phương thức thực hiện và các chế tài với hành vi kinh doanh; quy định về sử dụng lao động trong kinh doanh; các quy định về hợp đồng kinh tế,

tranh chấp kinh tế và giải quyết các tranh chấp kinh tế trong hoạt động kinh doanh, phá sản doanh nghiệp.

070006 Kỹ năng giao tiếp 1: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Giới thiệu cho sinh viên về các vấn đề khái quát trong giao tiếp kinh doanh, các kỹ năng giao tiếp bằng lời và không dùng lời, giao tiếp kinh doanh qua điện thoại, giao tiếp kinh doanh trực tiếp, quy trình giao tiếp, cách thức nghiên cứu để hình thành thông điệp, cách thức thông đạt, sử dụng các phương tiện hỗ trợ trong giao tiếp kinh doanh, cách thức chuẩn bị, viết báo cáo và trình bày báo cáo kinh doanh, cách thức chuẩn bị các buổi phỏng vấn trong kinh doanh.

070007 Kỹ năng giao tiếp 2: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: học phần học trước (kỹ năng giao tiếp 1)

Nội dung: Giới thiệu cho sinh viên những nguyên lý giao tiếp hiệu quả, để từ đó ứng dụng các nguyên lý này vào kỹ năng viết. Cụ thể, sinh viên sẽ biết vận dụng các nguyên lý giao tiếp hiệu quả vào việc viết E-mail, Memo, Thông báo, Báo cáo Khoa học, các loại văn bản kinh doanh gửi cho khách. Sinh viên cũng sẽ được chuẩn bị các kỹ năng viết hồ sơ xin việc và phỏng vấn xin việc làm. Trong khi học các kỹ năng viết e-mail, viết báo cáo, sinh viên sẽ được giao những bài tập làm trong nhóm (tại lớp hay tại nhà), từ đó sẽ hiểu cách làm việc nhóm hiệu quả nhất cũng như cách giao tiếp tốt nhất trong nhóm.

070407 Anh văn giao tiếp 1: 3 (30, 30, 75)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản nhất về tiếng Anh làm nền tảng vững chắc giúp sinh viên có thể dễ dàng tiếp thu thuận lợi những bài học ở cấp độ cao hơn.

070408 Anh văn giao tiếp 2: 3 (30, 30, 75)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Anh văn giao tiếp 1)

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng sử dụng tiếng Anh, làm nền tảng vững chắc giúp sinh viên có thể dễ dàng tiếp thu thuận lợi kiến thức tiếng anh chuyên ngành tài chính ngân hàng.

070409 TOEIC 1: 3(30, 30, 75)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên kỹ năng sử dụng Tiếng Anh trong giao tiếp quốc tế. Phát triển cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc và viết. Tốt nghiệp sinh viên đạt chuẩn TOEIC 500 điểm (Chứng chỉ TOEIC do Viện Kiểm Định Hoa Kỳ cấp).

070410 TOEIC 2: 3 (30, 30, 75)

Điều kiện tiên quyết: Học phần trước (TOEIC 1)

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản nhất về tiếng Anh làm nền tảng vững chắc giúp sinh viên có thể dễ dàng tiếp thu những bài học ở cấp độ cao hơn.

070411 TOEIC 3: 3 (30, 30, 75)

Điều kiện tiên quyết: học phần học trước (TOEIC 2)

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản nhất về tiếng Anh làm nền tảng vững chắc giúp sinh viên có thể dễ dàng tiếp thu những bài học ở cấp độ cao hơn.

070412 TOEIC 4: 3 (30, 30, 75)

Điều kiện tiên quyết: học phần tiên quyết (TOEIC 3)

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản nhất về tiếng Anh làm nền tảng vững chắc giúp sinh viên có thể dễ dàng tiếp thu những bài học ở cấp độ cao hơn.

070016 Toán cao cấp C1 : 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Học phần cung cấp một số kiến thức cơ bản về giải tích toán học như: Hàm số, ma trận, vi phân, tích phân (tích phân bất định, tích phân xác định, tích phân suy rộng) để có đủ kiến thức tiếp thu các kiến thức cơ sở và chuyên môn, đồng thời rèn luyện cho sinh viên khả năng tư duy lô-gíc, phương pháp phân tích định lượng các vấn đề kinh tế để ứng dụng khi học các học phần nâng cao.

070017 Toán cao cấp C2: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: học phần học trước (Toán cao cấp C1)

Nội dung: Toán cao cấp C 2 giới thiệu các kiến thức về phép tính vi tích phân hàm một biến và phép tính vi phân hàm nhiều biến.

070009 Lý thuyết xác suất và thống kê: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: giới thiệu các kiến thức bao gồm: lý thuyết xác suất, biến ngẫu nhiên và luật phân phối xác suất, lý thuyết mẫu và các bài toán cơ bản của thống kê như ước lượng, kiểm định giả thuyết, hồi qui và tương quan.

070405 Tin học văn phòng 1: 2(0, 60, 30)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng căn bản về máy tính. Kết thúc học phần, người học có thể sử dụng máy tính một cách căn bản để giải quyết những vấn đề thường gặp. Học phần cung cấp các kiến thức căn bản về máy tính hệ điều hành, lưu trữ dữ liệu, chương trình, tổ chức tập tin, phần cứng máy tính và thiết bị ngoại vi, mạng máy tính, virus, bảng mã Tiếng Việt, phần mềm soạn thảo văn bản, phần mềm bản tính.

070406 Tin học văn phòng 2: 2(0, 60, 30)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Tin học văn phòng 1)

Nội dung: Giới thiệu về Cơ sở dữ liệu, làm việc trên Table, thiết kế CSDL theo mô hình quan hệ;Truy vấn thông tin trên CSDL; Thiết kế các loại Form; Thiết kế các loại Report; Sử dụng Macro; Đóng gói dữ liệu.

070023 Giáo dục thể chất: 90 tiết

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: nội dung ban hành tại Quyết định số 3244/GD-ĐT ngày 12/9/1995 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

070022 Giáo dục quốc phòng: 165 tiết

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: nội dung ban hành tại Quyết định số 12/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 9/5/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

070345 Kinh tế vi mô : 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Học phần kinh tế học trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về kinh tế vi mô, giúp cho sinh viên có thể hiểu biết và nắm bắt các quy luật kinh tế trên thị trường.

070348 Marketing căn bản: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: không

Cung cấp cho sinh viên kiến thức nền tảng về tiếp thị. Trong học phần này, ngoài những kiến thức căn bản về tiếp thị, sinh viên sẽ có cơ hội tiếp cận với kiến thức căn bản về doanh nghiệp như văn hóa doanh nghiệp, đạo đức kinh doanh, … Đồng thời, đây cũng là học phần cơ sở cho các học phần sau như tiếp thị ngân hàng, chẳng hạn.

070008 Luật kinh tế: 3(45,0,90)

Điều kiện tiên quyết: Học phần trước (Pháp luật đại cương)

Nội dung: Trang bị cho sinh viên kiến thức về luật doanh nghiệp, và các luật liên quan đến hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu.

001189 Nguyên lý kế toán: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Nguyên lý kế toán là học phần thuộc phần kiến thức cơ sở ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm, đối tượng, nguyên tắc, chức năng nhiệm vụ, vai trò của kế toán; các phương pháp kế toán và việc vận dụng các phương pháp kế toán vào quá trình hoạt động chủ yếu của một đơn vị cụ thể. Giúp cho sinh viên có kiến thức tổng quát về công việc kế toán và nền tảng để học tiếp tục các học phần cao hơn như: kế toán tài chính doanh nghiệp, kế toán quản trị, kế toán Nhà nước.

070387 Tài chính – tiền tệ 1: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Kinh tế vi mô)

Nội dung: Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về tiền tệ - ngân hàng làm nền tảng cho việc nghiên cứu các học phần thuộc kiến thức chuyên ngành và bổ trợ chuyên ngành. Nội dung môn học bao gồm cung cầu tiền tệ, mối quan hệ giữa cung cầu tiền tệ và lạm phát. Đặc biệt môn học tập trung phân tích các công cụ và chính sách tiền tệ trong nền kinh tế mở.Tài chính doanh nghiệp.

070388 Tài chính – tiền tệ 2: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: học phần tiên quyết (Tài chính – Tiền tệ 1)

Nội dung: Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về tài chính, khát quát về hệ thống tài chính và các khâu trong hệ thống tài chính và mối quan hệ của chúng trong hệ thống tài chính, làm nền tảng cho việc nghiên cứu các học phần thuộc kiến thức chuyên ngành và bổ trợ chuyên ngành.

070390 Tài chính doanh nghiệp 1: 4 (60, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung: Môn học nhằm trang bị cho sinh viên cách tiếp cận kiến thức cơ bản về tài chính doanh nghiệp và là học phần tiên quyết để theo học quản trị tài chính doanh nghiệp và quản trị tài chính quốc tế.

070373 Kinh tế lượng ứng dụng : 3(30,30,75)

Điều kiện tiên quyết: Học phần trước (Thống kê ứng dụng)

Nội dung: Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về phân tích dữ liệu và sử dụng các mô hình dự báo tài chính. Học phần cũng giúp sinh viên tiếp cận với việc sử dụng các phần mềm kinh tế lượng như Eviews, Stata,… Kết thúc học phần, sinh viên có khả năng ứng dụng các mô hình để kiểm tra lý thuyết tài chính và dự báo rủi ro và tỷ suất lợi nhuận trong đầu tư tài chính; ứng dụng các mô hình hồi quy đa biến và các mô hình chuỗi thời gian đơn và đa biến; và kỹ thuật phân tích định lượng và dự báo rủi ro bằng cách sử dụng các mô hình ARCH, GARCH,

070346 Kinh tế vĩ mô: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Kinh tế vĩ mô)

Nội dung: Trang bị kiến thức tổng quan khoa học về kinh tế vĩ mô, nền kinh tế quốc dân. Nghiên cứu các phạm trù cơ bản và phương pháp định lượng các chỉ tiêu về tổng sản phẩm quốc gia, chi phí xã hội, tăng trưởng nền kinh tế, thất nghiệp, lạm phát v.v… trong nền kinh tế xã hội. Nghiên cứu các quan hệ cung – cầu, quan hệ cân đối, quan hệ cán cân thanh toán, tỷ giá hối đoái và các chính sách thương mại trong kinh tế vĩ mô của một nền kinh tế mở. Chuẩn bị kiến thức cơ bản về quản lý kinh tế xã hội cho những học phần tiếp theo.

070370 Tin học ứng dụng trong tài chính: 3 (30, 30, 75)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Học phần này bao gồm các nội dung cơ bản về hệ thống thông tin kinh tế và các thành phần của nó, trang bị cho sinh viên một phương pháp, một quy trình xây dựng một hệ thống thông tin ứng dụng trong kinh tế và thương mại, trang bị cho sinh viên những kỹ năng cần thiết để giải quyết các bài toán thông dụng trong các hệ thống thông tin kinh tế từ việc xử lý các biểu mẫu kế toán, phân tích và dự báo kinh tế, sử dụng các hàm tài chính cho đến các kỹ năng đòi hỏi trình độ chuyên môn cao như khai thác cơ sở dữ liệu.

070401 Thuế: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Nguyên lý kế toán)

Nội dung: Học phần này bao gồm những vấn đề cơ bản về thuế và các chính sách thuế của Nhà nước liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Học phần tập trung vào việc nghiên cứu các sắc thuế hiện hành, làm rõ đặc điểm cơ bản của từng loại thuế, phương pháp tính thuế và các thủ tục cần thiết kê khai và nộp thuế cho Nhà nước.

070368 Bảo hiểm thương mại: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Thuế)

Nội dung: Học phần này bao gồm những kiến thức tổng quan về bảo hiểm, cơ sở kỹ thuật và khung pháp lý của hoạt động bảo hiểm, hợp đồng bảo hiểm, các vấn đề cơ bản về hoạt động đầu tư bảo hiểm, thị trường bảo hiểm và tổ chức kinh doanh bảo hiểm, hiệp hội nghề nghiệp bảo hiểm trong nền kinh tế thị trường.

070374 Lập mô hình tài chính 3(45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Tài chính doanh nghiệp 1)

Nội dung: Trang bị cho sinh viên kỹ năng thực hành cơ bản, ví dụ như sử dụng excel để tính hiện giá (PV), tương giá (FV), (IRR), chi phí vốn, danh mục đầu tư, và các mô hình định giá chứng khoán phái sinh.

070399 Thống kê ứng dụng: 3 (30, 30, 75)

Điều kiện tiên quyết: học phần tiên quyết (Lý thuyết xác suất thống kê); học phần trước (Tài chính doanh nghiệp 1)

Nội dung: Trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về lý thuyết thống kê để phục vụ cho quá trình nghiên cứu, quan sát thực nghiệm, và là điều kiện tiên quyết cho học phần kinh tế lượng ứng dụng trong tài chính.

070397 Thị trường tài chính: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: Học phần trước (Tài chính – Tiền tệ 2)

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên các lý luận liên quan đến nguồn gốc hình thành, phân loại thị trường tài chính,… Nội dung của môn học này là nghiên cứu vào thị trường tài chính, cấu trúc của thị trường tài chính, sự vận hành của thị trường tài chính,… Thông qua đó, sinh viên sẽ có kiến thức nắm bắt được tình hình hoạt động của thị trường tài chính ở Việt Nam.

070389 Tài chính công: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: học phần tiên quyết (Tài chính – Tiền tệ 2)

Nội dung: Học phần này tập trung nghiên cứu vai trò và quy mô khu vực công, gồm cơ sở lý luận về sự can thiệp của chính phủ vào nền kinh tế (thất bại thị trường và tái phân phối); các công cụ phân tích lý thuyết tài chính công; ngoại tác; phân tích chính sách chi tiêu công, gồm các công cụ phân tích ngân sách, hàng hóa công, phân tích lợi ích và chi phí, lựa chọn công.

070383 Phân tích và đầu tư chứng khoán: 3(45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Tài chính – Tiền tệ 1)

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thị trường vốn, chủ yếu là thị trường vốn dài hạn. Nội dung bao gồm phương pháp xác định rủi ro và tỷ suất lợi nhuận, định giá cổ phiếu và trái phiếu. Học phần cũng trang bị cho sinh viên kiến thức chuyên sâu về phân tích chứng khoán: Phân tích

070396 Thanh toán quốc tế: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Tài chính – Tiền tệ 1)

Nội dung: Học phần này bao gồm các kiến thức về tất cả các loại phương tiện thanh toán quốc tế; nội dung và quy trình thực hiện phương thức thanh toán chuyển tiền, phương thức thanh toán nhờ thu, và phương thức thanh toán tín dụng chứng từ, tình huống kiểm tra và xử lý chứng từ khi thực hiện phương thức thanh toán tín dụng chứng từ.

070398 Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Tài chính doanh nghiệp 1)

Nội dung: Học phần bao gồm các kiến thức tổng quan về việc thiết lập và thẩm định dự án đầu tư, các phương pháp phân tích hiệu quả tài chính, phân tích kinh tế dự án đầu tư, các chỉ tiêu hiệu quả kinh tế, thẩm định hiệu quả kinh tế,…củng cố thêm kiến thức cho sinh viên thông qua các bài tập thực hành về phân tích kinh tế dự án sản xuất.

070392 Tài chính doanh nghiệp 2: 3(45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Tài chính doanh nghiệp 1)

Nội dung: Môn học nhằm trang bị cho sinh viên cách tiếp cận các lý thuyết quản trị tài chính doanh nghiệp trong việc ra quyết định tài chính nhằm tối đa hóa giá trị doanh nghiệp.

000708 Kế toán tài chính phần 1: 4 (60, 0, 120)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Nguyên lý kế toán), học phần tiên quyết (Tài chính doanh nghiệp 1)

Nội dung: Trang bị những kiến thức chuyên môn chủ yếu về kế toán tài chính doanh nghiệp. Kết thúc học phần này sinh viên có khả năng vận dụng thành thạo nghiệp vụ kế toán liên quan đến nội dung đã giới thiệu trong học phần.

070382 Phân tích báo cáo tài chính: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Tài chính doanh nghiệp 1)

Nội dung: Môn học nhằm trang bị những kiến thức, các chỉ tiêu cơ bản để phân tích tài chính của các doanh nghiệp kể cả doanh nghiệp tài chính và doanh nghiệp phi tài chính. Sau khi học xong chương trình người học sẽ có đầy đủ kiến thức để đọc được các chỉ tiêu tài chính trong bảng tổng kết tài sản và bảng cân đối kết toán trên cơ sở đó phân tích chuyên sâu, từ đó có định hướng trong đầu tư hoặc kinh doanh.

070379 Nghiệp vụ ngân hàng thương mại: 3(45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Tài chính – tiền tệ 1)

Nội dung: thực hành các nghiệp vụ tín dụng ngân hàng, bao gồm nghiệp vụ thẩm định tín dụng, nghiệp vụ cho vay (ngắn hạn, trung hạn và dài hạn), tài trợ xuất nhập khẩu, cho vay tiêu dùng, cho vay hộ sản xuất, cho thuê tài chính, bảo lãnh ngân hàng, ….

070378 Nghiệp vụ kinh doanh ngoại hối 3(45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Tài chính – tiền tệ 1)

Nội dung: Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về ngoại hối, các giao dịch ngoại hối, quản trị rủi ro ngoại hối, và các nghiệp vụ phòng ngừa rủi ro ngọai hối. Đây là học phần tiên quyết cho học phần thanh toán quốc tế.

070386 Quản trị rủi ro tài chính 3(45,0,90)

Điều kiện tiên quyết: Học phần trước (Tài chính doanh nghiệp 2)

Nội dung: Sinh viên có cơ hội tiếp cận kiến thức cơ bản về thị trường phái sinh (Derivative markets), đặc biệt sử dụng các công cụ phái sinh như Options, Futures, Swaps,… vào phòng ngừa rủi ro tỷ giá, rủi ro tín dụng, rủi ro lãi suất, …

070371 Kế toán ngân hàng: 4(60, 0, 120)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Nguyên lý kế toán), học phần tiên quyết (Nghiệp vụ ngân hàng thương mại)

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp hạch toán các nghiệp vụ kinh tế của các ngân hàng thương mại dựa trên cơ sở Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Luật các tổ chức tín dụng; Các văn bản pháp quy của Nhà nước và ngành ngân hàng liên quan đến các chính sách tiền tệ, tín dụng, thanh toán và ngân hàng, các quy định trong Pháp lệnh kế toán và thống kê của nước CHXHCN Việt Nam, đặc biệt dựa vào cơ chế tài chính và chuẩn mực kế toán ngân hàng hiện hành.

070384 Quản trị ngân hàng thương mại : 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: Học phần tiên quyết (Nghiệp vụ ngân hàng thương mại)

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quan về quản trị ngân hàng thương mại, quản trị vốn chủ sở hữu, quản trị tài sản nợ - tài sản có của ngân hàng thương mại, quản trị thu nhập, chi phí, lợi nhuận và quản trị rủi ro trong kinh doanh ngân hàng, quản trị nguồn nhân lực ngân hàng.

070366 Anh văn chuyên ngành tài chính – ngân hàng 1: 3(45 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Anh văn giao tiếp 2)

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên các khái niệm và các thuật ngữ chuyên ngành ngân hàng bằng tiếng Anh. Ngoài ra học phần còn rèn luyện cho người học các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ứng dụng trong môi trường tài chính – ngân hàng, cũng như cung cấp cho sinh viên cách định khoản và cách lập các báo cáo tài chính bằng tiếng Anh.

070367 Anh văn chuyên ngành tài chính – ngân hàng 2: 3(45 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: học phần tiên quyết (Anh văn chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng 1)

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức chuyên ngành về tài chính tiền tệ, ngân hàng bằng tiếng Anh thông qua các chủ đề chính. Giáo trình đưa ra các chủ đề dưới tư cách là một công cụ để sinh viên phát triển kỹ năng ngôn ngữ kết hợp với kiến thức theo xu hướng chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng.

070369 Đầu tư kinh doanh bất động sản: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: học phần tiên quyết (Tài chính doanh nghiệp 1)

Nội dung: Học phần bao gồm các kiến thức tổng quan về bất động sản, thị trường bất động sản, quản lý thực hiện dự án đầu tư kinh doanh bất động sản, pháp luật về kinh doanh bất động sản, quản lý và dịch vụ bất động sản

070380 Nghiệp vụ ngân hàng Trung Ương: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: học phần tiên quyết (Tài chính – Tiền tệ 2)

Nội dung: Học phần bao gồmcác kiến thức về các mặt hoạt động nghiệp vụ của NHTW trên cơ sở đó giúp người học vận dụng tốt kiến thức được trang bị để xử lý các hoạt động tiền tệ, tín dụng, thanh toán và quản lý ngoại hối.

070376 Ngân hàng mô phỏng 1: 3 (0, 90, 45)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức, những nội dung chủ yếu về Ngân hàng. Được trao tay các kỷ năng thực hành của nghiệp vụ ngân hàng hiện đại nhất về thực hành kế toán ngân hàng, tiếp thu những kiến thức nghiệp vụ của ngân hàng hiện đại qua hình thức mô phỏng.

070377 Ngân hàng mô phỏng 2: 3 (0, 60, 30)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức, những nội dung chủ yếu về Ngân hàng. Được trao tay các kỷ năng thực hành của nghiệp vụ ngân hàng hiện đại nhất về thực hành tín dụng ngân hàng, tiếp thu những kiến thức nghiệp vụ của ngân hàng hiện đại qua hình thức mô phỏng.

070364 Thương mại điện tử : 3 (45,0,90)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Giúp cho sinh viên các khái niệm cơ bản về thương mại điện tử, chính sách và các luật của Việt Nam khi thi hành thương mại điện tử. Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về Internet, cách tạo một trang Website đơn giản. Cung cấp các địa chỉ trang website có giao dịch thương mại điện tử qua Internet.

070394 Tài chính quốc tế: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: Học phần trước (Tài chính – Tiền tệ 2)

Nội dung: Trang bị cho sinh viên kiến thức căn bản về tài chính quốc tế như tỷ giá hối đoái, cán cân thanh toán quốc tế, các học thuyết về tỷ giá hối đoái như học thuyết ngang giá lãi suất, học thuyết ngang giá sức mua.

000706 Kế toán quản trị: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: Học phần trước (Nguyên lý kế toán), học phần tiên quyết (Tài chính doanh nghiệp 1)

Nội dung: Môn học sẽ trang bị cho người học những kiến thức chuyên sâu về kế toán quản trị: hiểu rõ được chức năng và nhiệm vụ của người làm kế toán quản trị cũng như các phương pháp phân tích và kiểm soát chi phí; các phương pháp lập báo cáo tài chính; kỹ thuật lập dự toán ngân sách cho doanh nghiệp; các phương pháp định giá… nhằm cung cấp các thông tin thích hợp cho quá trình ra quyết định của nhà quản trị.

070395 Thẩm định tín dụng: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Nghiệp vụ ngân hàng thương mại)

Nội dung: Trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng thực hành các nghiệp vụ phân tích, đánh giá và ra quyết định cho vay khi xử lý một hồ sơ vay vốn của khách hàng, trang bị cho sinh viên những công cụ cơ bản để kiểm soát và quản lý rủi ro tín dụng trong hoạt động cho vay tại các ngân hàng thương mại, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng nói chung.

070012 Phương pháp nghiên cứu khoa học : 3 (45, 0 ,90)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Cung cấp cho người học những khái niệm nghiên cứu khoa học; các đặc điểm phân loại nghiên cứu khoa học; một số đặc điểm đặc trưng của nghiên cứu khoa học; cấu trúc logic của khảo luận khoa học; trình tự logic của nghiên cứu khoa học dựa trên ba phương pháp: Phương pháp nghiên cứu tài liệu, phương pháp suy luận; phương pháp thử nghiệm.

070400 Thực tập cuối khóa – Tài chính – ngân hàng: 5 (0, 150)

070372 Khóa luận tốt nghiệp – Tài chính – ngân hàng: 7

KT. HIỆU TRƯỞNG PHÓ HIỆU TRƯỞNG	TRƯỞNG PHÒNG ĐT	TRƯỞNG KHOA
TS. Trần Ái Cầm	ThS. Nguyễn Lan Phương	PGS TS PHAN THỊ CÚC